

## Tản mạn trước đèn- phần VIII

Trong chiến tranh, có một lần anh Vũ Cao, lúc đó đang là Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Quân đội, được bên Hội Nhà văn cử dẫn đầu một đoàn gồm năm, sáu vị sang thăm Liên Xô. Lúc về anh đứng ở hành lang Tạp chí chuyện trò với mấy người trong cơ quan.

Anh được bạn cho đi nhiều nơi không? Ồ, đi không kịp thở nữa. Mà này, ấn tượng nhất với mình là chuyến đến Tu La. Phong cảnh thiên nhiên vùng đó nom nhang nhác như Phú Thọ vậy, gò đồng trập trùng nằm chen đồng ruộng. Thú nhất là ngồi chuyện trò với ông Chủ tịch tỉnh. Ông này hỏi mình bên các anh hiện có bao nhiêu nhà văn, mình trả lời là có khoảng vài trăm, ông ấy lấy làm buồn mà thở dài, thế mới biết tình chúng tôi thật kém cỏi, chỉ có mỗi một nhà văn, mai tôi sẽ dẫn các đồng chí tới thăm nhà ông ấy, Lép Tônxtôi ấy mà.

Anh Vũ Cao kể rồi cười lớn, vừa bỏ đi vừa cười. Cái hành lang ngôi nhà Tạp chí lát gỗ dài hun hút đầy ắp tiếng cười của anh, hết sức sáng khoái và ấm áp. Trong tiếng cười ấy ngoài sự vui vẻ hình như còn hàm một chút giễu cợt nào đó chẳng. Lại nhớ có một hôm, bên sân nhà 51 Trần Hưng Đạo có một anh to như hộ pháp ôm một tập thơ rất dày đến tìm Chế Lan Viên nhờ đọc và cho ý kiến. Anh Chế cầm tập thơ nhìn vào cái tên tác giả đề ngoài bìa rồi hỏi, tên cậu là thế này? Dạ vâng, em là Nguyễn Tôn Anh. Anh Chế nói luôn, chắc Tôn Anh không bằng Lép Tônxtôi. Rồi anh Chế cười vang. Bây giờ lại đến lượt anh Cao nhắc đến tên ông nhà văn cỡ bự ấy mà cười. Có thể là anh đang tự trào, mà cũng có thể anh muốn nói với tất cả những người đang đứng quanh đó một cách nghĩ của mình về chuyện nhà văn. Chẳng hạn trong văn học số nhiều có thể chẳng là gì cả mà số một lại có thể là rất lớn.

Người ấy xuề xoà xong thôi, vóc dáng cao lớn, quần áo bộ đội lúc nào cũng xuềnh xoàng, chân tay thô rộng, nhưng chỉ cần ngồi với anh hồi lâu là lại phải hiểu đây là một người anh rộng lượng, từng trải và không ít tinh tế. Làm người chỉ huy ở chỗ nào thì chưa biết chứ làm người chỉ huy ở cái nhà số 4 này xem chừng không thể nói là dễ được. Chỉ huy ai chứ chỉ huy ông Nguyễn Khải, ông Nguyễn Minh Châu thì thà xin làm lính cho họ còn hơn. Vậy mà ông Vũ Cao lâu nay phải đứng ra làm lãnh đạo họ mới chết chứ.

Đúng về tác phẩm mà bàn thì những cái anh Vũ Cao viết ra chưa đủ làm ai sợ, nhưng đã đủ để người ta yêu. Nói đến anh là ai cũng nghĩ ngay đến bài thơ Núi Đồi. Một bài thơ mộc mạc, thật thà, một câu chuyện tình của người lính được kể bằng bút pháp không lấy gì làm mới mẻ, càng không biết đến sự cầu kỳ. Ấy thế mà lại xúc động. Ta nhận ra từ bài thơ ấy không chỉ có những tiếc thương mà cao hơn, xa

hơn nó còn là lòng trân trọng biết ơn những người chiến sĩ tuổi đời còn trẻ trung đã nằm lại ngoài mặt trận. Làm nền cho cả bài thơ là cái tình của tác giả. Cho nên, bất chấp mọi thủ pháp, cái máu chót làm nên thành công của một tác phẩm vẫn là cái tình vẫn là cái hồn của chính nhà thơ. Thực ra không có hình thức nào là cũ, cũ nào bằng thơ Đường, vậy mà chưa mấy ai bảo nó là không hay.

Tôi đâu phải một người am hiểu về thơ, cũng là thấy vậy thì nói vậy. Sau này anh Vũ Cao còn có một bài viết về Bác Hồ tôi cũng thấy là hay lắm. Bao giờ là bao giờ, Là Nam về với Bắc, Là Bác Hồ làm thơ, Một vần thơ đẹp nhất, Như thơ Bác từ xưa. Đã có nhiều nhà thơ viết về Bác rất hay rồi, nay để có thêm một bài nữa là việc không dễ dàng gì.

Nhưng thôi, bàn đến anh Vũ mà chỉ bàn đến chuyện viết lách là chưa đủ. Đang cùng sống với ta hôm nay còn có những người kiểu như anh, họ lớn, họ đáng quý chỉ vì họ đã biết quý người, biết nâng đỡ người, biết đứng bên cạnh ta vào những lúc không thể thiếu họ được. Tôi muốn kể về họ, bắt đầu từ anh Vũ.

Mấy năm trước, khi được tin anh sắp nhận Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật, có người đã tỏ ý phân vân hỏi tôi, liệu thơ văn ông này có mỏng quá không? Tôi cũng phân vân hồi lâu rồi mới hỏi lại, thế nếu để mất một người như Nguyễn Minh Châu thì ông bảo sao? Thì tiếc quá, thì láo quá chứ còn sao nữa. áy thế mà đã có lúc, tôi biết chỉ cần khu xử vụng dại một chút là rất có thể dẫn đến chỗ làm thui chột một Nguyễn Minh Châu đấy. Và tôi đã kể lại chuyện này cho người ấy nghe.

Trước hết phải nói ít có ai quý vợ thương con bằng anh Châu, trong đời anh Châu chỉ giỏi chăm sóc hai thứ, một là vợ con, sau là tác phẩm. Ngoài ra anh đều lơ mơ với tất cả, có khi ở ngoài đời anh còn vụng dại là đằng khác. Có hàng chục năm cái gia đình ấy gặp long đong, chồng sống trên Hà Nội, còn chị Doanh và hai cháu gái sống dưới Hải Phòng. Hàng tháng anh Châu thực hiện một chuyến nhảy tàu về dưới ấy thăm vợ con, chập tối mò ra ga Hàng Cỏ tăng sáng về tới nhà. Trên vai anh lần thì là một bao gạo, lần thì là túi đường sữa, mì chính linh tinh, còn bên nách là một ôm sách, hoặc cuộn bản thảo của tác phẩm vĩ đại sắp ra đời. Người vợ nghe thấy tiếng đập cửa khe khẽ rồi lại một tiếng gọi rụt rè, “Doanh ơi” ,thế là chị lập tức vùng dậy, then cửa kêu lách cách, anh đã về. Cái truyện ngắn Vàng sáng phía chân trời anh Châu đã viết vào những năm ấy, nó được hình thành trên những chuyến tàu đêm đưa anh đi về hướng Hải Phòng, nơi thành phố đang rung lên trong tiếng bom, nơi đang có những trận đánh dữ dội.

Tình cảnh ấy không biết còn đến bao giờ với gia đình anh nếu như vào đúng lúc ấy không có một người bạn chiến đấu cũ của anh hiện ra. Cái việc anh đã một hai tưởng đành bó tay chịu, thì với bạn anh lại là việc nhỏ. Vợ chồng con cái thành sum họp, kéo cả về sống ở một căn hộ

tập thể trong khu Ông ích Khiêm gần Lăng Bác. Từ đó anh Châu nhẹ gánh, tấp tễnh đi miết, các tác phẩm phấp phới ra đời, tiếng nổi như cồn.

Một hôm nọ, giữa lúc anh đang cao giọng kể chuyện mình vào Quảng Trị cho đám đàn em há miệng nghe thì ông Vũ Cao bỗng đâu hiện ra. Chẳng nói chẳng rằng mà cũng chẳng cười, nghĩa là rất nghiêm, nghĩa là không đơn giản. Ông Cao nhìn ngắm anh Châu rồi thùng thảng nói, này Châu, mấy chuyến ông đi Quảng Trị giờ có thư phản ánh của các đồng chí địa phương gửi ra Tổng cục, cũng không lấy gì làm vui, ông đọc xem thế nào. Anh Châu đỡ lấy lá thư từ tay ông Cao đọc lướt qua. Gọi là thư mà lại thấy có cả dấu đóng đỏ chót, thế là công văn mất rồi, hỏng bét rồi. Ông Cao hất hàm hỏi, liệu có chuyện ấy không? Anh Châu trả lời rành mạch, có, đúng là có. Ông Cao xua tay, được rồi, thế là được rồi. Ông lẳng lẳng xé lá thư kia ra làm hai, rồi lại xé làm tư, sau đó trả cho anh Châu. Anh Châu cầm nắm giấy vụn ấy, mặt ngẩn như con gà ghen cá. Yên tâm mà viết đi, anh Vũ Cao nói, bọn mình có hội ý với nhau rồi, đừng nghĩ làm gì nhiều. Khi bước ra đến ngoài hành lang, ông còn nhớ đứng lại khép cửa cho căn phòng sáng tạo của nhà văn được yên tĩnh.

Tôi hỏi anh Châu chúng mình ở đây là những ai, chúng mình đã hội ý với nhau rồi, thì những ai là chúng mình? Anh Châu gất như khỉ ăn phải mấm tôm, là Vũ Cao, là Từ Bích Hoàng, là Chính Hữu chứ còn ai vào đây, mấy ông ấy cầm đầu bọn ta chứ họ xem văn thơ có là cái phải gió gì.

Được dặn dò ân cần cứ yên tâm ngồi mà viết nhưng làm sao viết nổi nữa, suốt buổi chiều hôm ấy anh Châu bỏ dở trang văn, im lặng rít thuốc lào vệt. Tôi cũng đâm buồn lây chẳng dám ho he gì. Đã quá nửa đêm, anh Châu rủ tôi ra ngoài phố đi loanh quanh thăm cảnh chợ Bắc Qua. Chợ thời chiến hoá ra đêm lại đông đúc hơn ngày. Mà thấy rất hành là hành. Trên lối vào chợ, đoàn xe đạp thồ hành quân từ bên kia cầu Long Biên vẫn đang tiếp tục ùn ùn kéo đến. Những đồng hành chất cao như những đồng rơm đồng rạ, đám đàn bà con gái kẻ đứng người ngồi ngổn ngang, nhiều bà trải vải nhựa ra đất thay chiếu rồi nằm úp thìa vào nhau ngủ như chết, khăn đen, nón lá trùm kín mặt.

Anh Châu bảo, nhân dân đấy. Tôi là đứa tính nết cũng phải tự nhận là không được thuần cho lắm, nhiều lúc hiểu là mình có đôi chút lếu láo, cho nên tôi mới cười mà táng cho anh một đòn, thế cái nhân dân trong Quảng Trị đầu cua tai dĩa nó là ra làm sao? Anh Châu không thèm trả lời, anh thừ bên đồng hành, ngay dưới chân đám đàn bà con gái. Tôi lại nói, cũng còn là may cho anh, phải những ông khác mà xem, chắc chắn sẽ có hợp lên hợp xuống, không chừng anh có thể thành kẻ phá hoại hòa bình thế giới. Khỏi thằng đã chết vì những chuyện ấ ơ ấy. Tôi nói còn chưa hết câu mà anh Châu đã vội cướp lời, ông nói phải, mình là thằng chỉ kém họ dăm bảy tuổi mà họ đã là người lớn từ đéch bao

giờ chả rõ, còn mình mình vẫn chẳng ra sao.

Chẳng thể nào tôi còn được biết câu chuyện hôm ấy là thế nào, nhưng cũng như anh Châu, thêm một lần tôi thấy quý trọng anh Vũ Cao và các anh mà anh Cao thường xưng là bọn chúng mình. Hôm qua tôi vừa gặp anh Vũ Tú Nam ở cuộc họp nghe phổ biến Nghị quyết Trung ương do Ban Tư tưởng - Văn hoá tổ chức. Nghe Nguyễn Trí Huân cho biết anh Cao dạo này quên quên nhớ nhớ, thế là muốn khó rồi. ừ, anh Nam gạt đầu, tình hình đúng là thế ấy, hôm nào rồi Chu đến thăm anh ấy một lúc. Tôi vâng, nhưng về đến nhà thì chính mình cũng lừ khừ ồm. Tôi nằm trong căn gác chật chội của khu tập thể Nam Đồng nghĩ lan man về các anh. Nhà đâu lại có nhà một lúc cả ba anh em đều cầm bút, nếu kể cả chị Thanh Hương vợ anh Nam nữa thì nhà ấy có bốn người là nhà văn, vì dưới anh Nam còn có anh Vũ Ngọc Bình chuyên viết truyện thiếu nhi.

Năm tôi vừa chân ướt chân ráo nhập ngũ liền được quân đội gửi tới học Khoá II Trường Bồi dưỡng những người viết văn trẻ đặt ở làng Quảng Bá, cụ Nguyễn Hồng làm Hiệu trưởng, anh Nam làm Bí thư Đảng ủy nhà trường. Anh Nam hiền hậu, lúc nào cũng bình thản ung dung, chúng tôi gọi vui anh là ông Phật. Một ông Đốc suốt ngày ngồi trong căn phòng hẹp, có kê bàn ghế hắt hoi nhưng lại vẫn quen ngồi xếp bằng trên chiếu, xấp giấy đặt trên mẹt, cái mẹt úp lên miệng thúng, viết xong được tờ nào là cắt luôn vào thúng, chòm râu đen nhánh nụ cười rung rinh. Một ông Bí thư chân tay cũng dài rộng chẳng kém gì người anh cả, vóc dáng cũng vậy cao lớn lộc lộc ngọc, trông coi diu dặt đầm nhà văn trẻ tương lai của đất nước mà lúc nào cũng thông thả chậm rãi như thể chả có chuyện gì đáng kể. Cuối khoá học ấy tôi được cụ Hồng và anh Nam gọi lên phòng Giáo vụ gặp riêng, tưởng có chuyện gì hoá ra hai ông giữ tôi lại thêm vài tháng làm cho xong tập truyện đầu tay, đó là tập Phù sa. Khi tôi viết xong, theo lời anh Nam dặn tôi đã mang nó đến Nhà xuất bản Văn học để cụ Kim Lân đọc trước. Lúc đó cụ Kim Lân đang ngồi trong phòng Giám đốc nói chuyện với ông Như Phong. Ông hát đầu ra hiệu bảo tôi, cứ để đấy, về đi, nói với cụ Hồng và ông Nam là lúc nào đọc xong tôi sẽ lên gặp thầy trò anh ngay.

Rồi một hôm anh bảo, tập sách của Chu in sắp xong rồi. Tôi hay tạ sự mà kêu đòi mình chẳng ra sao, đòi mình vất vả quá, thực ra thì phải nói ngược lại mới đúng. Cái may mắn nhất, cái ân huệ lớn nhất mà cuộc đời đã mang đến cho tôi chính là việc tôi đã sớm được gần gũi những người ấy. Chắc chắn chưa bao giờ các ông dạy mình phải làm thế nào để trở thành một nhà văn lớn, vì các ông ấy cũng có bao giờ nghĩ thế đâu, nhưng cách sống của mỗi người trong số họ đã nhả nhận chỉ cho mình nhìn thấy như thế nào là một người cầm bút đúng mực.

Hà Nội tháng 8-2004

(Văn nghệ Trẻ)